

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2804/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Sơn Thị Diệu D, sinh năm 1986
Thường trú: 989/19/6D tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1976
Thường trú: 989/19/6D tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/12/2022;
 - + Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị Diệu D và ông Trần Hoàng L thuận tình ly hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2011, Quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Về con chung: Ông Trần Hoàng L và bà Sơn Thị Diệu D có 02 người con chung tên Trần Mỹ Hồng Nh, sinh ngày 21/11/2006 và Trần Nhật Hoàng Nam, sinh ngày 23/12/2008. Hai bên thống nhất giao hai con chung Trần Mỹ Hồng Nh và Trần Nhật Hoàng Nam cho bà Sơn Thị Diệu D trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Trần Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Ông Trần Hoàng L và bà Sơn Thị Diệu D cùng xác nhận không có.

+ Nợ chung: Ông Trần Hoàng L và bà Sơn Thị Diệu D cùng xác nhận không có.

+ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng, do ông Trần Hoàng L và bà Sơn Thị Diệu D có nghĩa vụ nộp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị Diệu D và ông Trần Hoàng L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Sơn Thị Diệu D và ông Trần Hoàng L cùng xác nhận ông, bà có 02 người con chung tên Trần Mỹ Hồng Nh, sinh ngày 21/11/2006 và Trần Nhật Hoàng Nam, sinh ngày 23/12/2008. Hai bên thống nhất giao hai con chung Trần Mỹ Hồng Nh và Trần Nhật Hoàng Nam cho bà Sơn Thị Diệu D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Trần Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có lý do chính đáng.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trần Hoàng L và bà Sơn Thị Diệu D cùng xác nhận không có.

1.4. Nợ chung: Ông Trần Hoàng L và bà Sơn Thị Diệu D cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, bà Sơn Thị Diệu D và ông Trần Hoàng L có nghĩa vụ nộp, nhưng được cản trở vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên

lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2022/0006720 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Sơn Thị Diệu D và ông Trần Hoàng L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Thị Thu Trang